

Số: 160/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND huyện, thành phố trong việc thực hiện tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 01/8/2018, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 204/TTr-VP ngày 25/7/2018 của Thanh tra tỉnh về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*Dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND huyện, thành phố trong thực hiện việc tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*); sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;
- Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;
- Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018;
- Một số văn bản khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

1.1. Tên gọi của văn bản đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Quyết định quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND huyện, thành phố thực hiện tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

1.2. Điều 1: Khoản 1 đề nghị bố cục thành 2 điểm, trong đó điểm a bao gồm toàn bộ nội dung khoản 1 được nêu trong dự thảo, điểm b bao gồm toàn bộ nội dung Điều 2 chuyển về.

1.3. Điều 3 (Trách nhiệm tổ chức tiếp công dân tại sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) quy định:

“Ngoài trách nhiệm tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 13 và Điều 18 Luật Tiếp công dân, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm sau: ...” đề nghị chỉnh sửa như sau “Ngoài trách nhiệm tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 13 và Điều 18 Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm sau: ...”.

1.4. Điều 4 (Trách nhiệm phối hợp tiếp công dân của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố)

- Khoản 2 quy định các sở, ban, ngành, UBND huyện thành phố phối hợp tiếp công dân trong trường hợp “vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của nhiều sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố” hoặc “các vụ việc phức tạp cần xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị”. Tuy nhiên, điểm d khoản 1 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc tiếp công dân “1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân của cơ quan mình: ...d) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tiếp công dân và xử lý vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung”- đề nghị chỉnh sửa.

- Khoản 4 quy định: “4. Việc phối hợp được thực hiện bằng các hình thức sau:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu: cơ quan có yêu cầu gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu về nội dung vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan có yêu cầu. Trường hợp không thực hiện thì phải thông báo lý do.

b) Gửi văn bản trao đổi ý kiến: việc trao đổi ý kiến trong quá trình triển khai các hoạt động liên quan đến công tác tiếp công dân được thực hiện bằng văn bản. Cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Cơ quan được xin ý kiến có quyền đề nghị cơ quan có yêu cầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan được xin ý kiến. Thời gian cung cấp tài liệu không được tính vào thời gian cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời cơ quan có yêu cầu.

c) Tổ chức cuộc họp: Khi có yêu cầu tổ chức cuộc họp thì cơ quan có yêu cầu phải trao đổi trước về nội dung cuộc họp, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức cuộc họp, gửi hồ sơ, tài liệu vụ việc trước khi chính thức mời đại diện lãnh đạo hai cơ quan tham gia. Thời gian gửi hồ sơ, tài liệu vụ việc ít nhất là

10 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp. Nội dung họp phải được lập thành biên bản, có xác nhận của đại diện các cơ quan tham gia họp... ”.

Khoản này quy định thời hạn cung cấp thông tin là 05 ngày làm việc (điểm a), thời hạn trả lời văn bản khi được đề nghị trao đổi ý kiến 10 ngày làm việc (điểm b), thời hạn gửi hồ sơ, tài liệu trước cuộc họp 10 ngày làm việc (điểm c), chưa tính đến trường hợp các vụ việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong trường hợp xử lý “vấn đề nóng”, nếu để chậm thì sẽ dẫn đến hậu quả/tác hại lớn, hoặc theo thời hạn được cấp trên giao (*Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh*), vì vậy đề nghị quy định sao cho chặt chẽ.

1.5. Điều 5 (Trách nhiệm thi hành), quy định “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký...*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 “*1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn ... 10 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...*”. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa.

2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định tại Chương V (*từ Điều 55 đến Điều 81*) và Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II của Báo cáo này để chỉnh sửa dự thảo Quyết định trước khi trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND huyện, thành phố trong việc thực hiện tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Thanh tra tỉnh;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược